

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/HS-PT

Ngày: 19-11-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Phương

Các Thẩm phán: Bà Giang Thị Vượng

Ông Đoàn Hằng Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải-Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 01/2024/TLPT-HS ngày 02 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Tần A S, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 63/2024/HS-ST ngày 21/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

- *Bị cáo có kháng cáo:* Tần A S (tên gọi khác: X), sinh năm 1978 tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản H, xã P, huyện S, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn 0/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tần Lao U (đã chết) và bà Tần Diên H (đã chết); Vợ thứ nhất: Chèo Sun M (đã chết); Vợ thứ hai: Tần A Q, sinh năm 1983 và có 06 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 14/2015/HSST ngày 20/3/2015 của Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, hiện đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/12/2023, tạm giam từ ngày 25/12/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu cho đến nay (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nông Thị Minh H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có ma túy sử dụng và bán kiếm lời, khoảng 08 giờ 00 phút ngày 14/12/2023 tại khu vực bản S1, xã P, huyện S, tỉnh Lai Châu, Tần A S mua 01 gói

Heroine với giá 5.000.000 đồng của một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 50 tuổi (không rõ nhân thân lai lịch) rồi mang về nhà cất giấu ở dưới gầm ghế tại phòng khách, không cho ai biết.

Đến khoảng 11 giờ 00 phút ngày 16/12/2023, khi S đang ở nhà thì có Tân Diêu S1, sinh năm 1984, trú tại bản P1, xã P1, huyện S, tỉnh Lai Châu đến hỏi mua Heroine để sử dụng. S đồng ý và bẻ lấy một ít Heroine đã cất giấu bán cho S1 với giá 40.000 đồng. Sau khi mua được Heroine, S1 tự ý mang xuống bếp nhà S để sử dụng (S không biết và không nhìn thấy). Khoảng 05 phút sau thì Giàng Văn Đ, sinh năm 1997, trú tại bản P2, xã P3, huyện S, tỉnh Lai Châu đến hỏi mua Heroine để sử dụng. S đồng ý rồi tiếp tục bẻ lấy một ít Heroine trong số Heroine trên bán cho Đ với giá 100.000 đồng. Số Heroine còn lại, S cất giấu tại vị trí cũ.

Sau khi mua được Heroine, Đ tự ý mang xuống bếp chỗ S đang ngồi mục đích để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng. Hồi 11 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ đến nhà Tân A S kiểm tra hành chính phát hiện S và Đ có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ của S gồm: 01 bật lửa ga màu xanh và 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy vo tròn, S1 khai nhận vật chứng trên là dụng cụ S1 vừa sử dụng Heroine, nguồn gốc Heroine sử dụng là mua của S với giá 40.000 đồng; vật chứng thu giữ của Đ gồm: 01 gói chất bột màu trắng được gói bằng nilon màu xanh, Đ khai nhận số Heroine bị thu giữ là do mua của S với giá 100.000 đồng, mục đích để sử dụng. Lúc này, Tân A S cũng tự giác khai nhận toàn bộ hành vi bán trái phép chất ma túy cho S1, Đ và tự giác giao nộp 140.000 đồng do phạm tội mà có, 01 gói Heroine còn lại mục đích để bán kiếm lời.

Tại các kết luận giám định số 07, 08 ngày 16/12/2023 của người giám định tư pháp theo vụ việc, các kết luận giám định số 08, 10/KL-KTHS ngày 19, 20/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 01 gói chất bột màu trắng thu giữ của Tân A S có khối lượng 24,42 gam; 01 gói chất bột màu trắng thu giữ của Giàng Văn Đ có khối lượng 0,07 gam. Các mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 63/2024/HS-ST ngày 21/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã quyết định:

Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Tân A S (tên gọi khác: X) phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Tân A S (tên gọi khác: X) 13 (mười ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2023.

Ngoài ra bản án còn quyết định về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 29/8/2024, bị cáo Tân A S có đơn kháng cáo bản án số 63/2024/HS-ST ngày 21/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Tân A S giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa có quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đơn kháng cáo và chủ thể kháng cáo, thời hạn kháng

cáo đảm bảo theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Tại cấp phúc thẩm bị cáo có thêm 01 tình tiết giảm nhẹ mới theo điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm số 63/2024/HS-ST ngày 21/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu về phần quyết định hình phạt, cụ thể: Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Tần A S từ 10 (mười) năm đến 11 (mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2023.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về phần quyết định hình phạt, cụ thể: Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Tần A S 10 (mười) năm tù.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết mình đã vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Tần A S nộp trong thời hạn luật định, phù hợp với quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên đơn kháng cáo của bị cáo là hợp lệ.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Tần A S khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã quy kết. Lời khai của bị cáo là thống nhất, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 16/12/2023, Tần A S đã hai lần bán trái phép chất ma túy, cụ thể: 01 lần bán cho Tần Diêu S1 01 gói Heroine với giá 40.000 đồng; 01 lần bán cho Giàng Văn Đ 01 gói Heroine khối lượng 0,07 gam với giá 100.000 đồng. Ngoài ra, Tần A S còn tàng trữ 24,42 gam Heroine mục đích để bán kiếm lời thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu bắt quả tang vào hồi 11 giờ 30 phút cùng ngày.

Do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt: Hội đồng xét xử thấy rằng, cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ. Tuy nhiên, trước khi mở phiên tòa phúc thẩm Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã có Công văn số 612/CV-CSMT ngày 10/11/2024 với nội dung quá trình tạm giam, bị cáo đã tích cực hợp tác với Cơ quan Công an trong việc phát hiện tội phạm nên đề nghị giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét đây là tình tiết giảm nhẹ mới nên cấp phúc thẩm cần áp

dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Do đó cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về phần quyết định hình phạt như mức đề nghị cao nhất của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Không chấp nhận đề nghị của người bào chữa về việc cho bị cáo hưởng mức án 10 (mười) năm tù vì có phần nhẹ, chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tần A S (tên gọi khác: X), sửa bản án sơ thẩm số 63/2024/HS-ST ngày 21/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu về phần quyết định hình phạt, cụ thể như sau:

Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự:

1. Tuyên bố bị cáo Tần A S (tên gọi khác: X) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Tần A S (tên gọi khác: X) 11 (mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2023.

3. Về án phí: Bị cáo Tần A S (tên gọi khác: X) không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (19/11/2024).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an huyện Sìn Hồ;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- TAND huyện Sìn Hồ;
- Chi cục THADS huyện Sìn Hồ;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Phương